

Bản án số: 08/2017/HS-ST
Ngày 20/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hánh

Ông Nguyễn Bình Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh-Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2017/TLST-HS ngày 26/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HS ngày 09/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1983

Trú tại Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Sỹ L3, SN 1945 – làm ruộng

Con bà Nguyễn Thị L4, SN 1945 – làm ruộng.

Gia đình bị cáo có 05 chị em ruột. Bị cáo là con út.

Có chồng Nguyễn Đức H1, sinh năm 1980 – thợ mộc

Con: có 02 con, lớn sinh 2008, nhỏ sinh 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2017 đến ngày 25/8/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “ Bảo lãnh”. Hiện đang tại ngoại – Có mặt

** Người bị hại:*

1/ Chị Lê Thị H, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1/ Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1997 (có mặt)

2/ Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1987 (có mặt)

3/ Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1980 (có mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1963(vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/6/2017 tại nhà ông Nguyễn Văn L 1 ở thôn B, xã L, huyện T, Nguyễn Thị L cùng Nguyễn Đức C, Nguyễn Đức P có hành vi đánh chị Lê Thị H. Cụ thể L có hành vi chửi bới, dùng tay phải tát 01 phát vào mặt chị H. Khi chị H vùng tay để gạt tay L ra thì C xông vào dùng tay phải đấm 01 phát vào mặt bên trái của chị H và giữ để L tiếp tục dùng tay tát vào mặt chị H. L còn dùng tay phải túm tóc chị H, dùng chân phải huých mạnh đầu gối vào mặt chị H rồi kéo chị H nằm ngã ngửa. C dùng chân phải đá 01 phát vào ngang người chị H. Ngoài ra P đang ở ngoài cũng vào trong nhà dùng tay phải tát một phát vào vùng thái dương của chị H. Được mọi người can ngăn, cả bọn thôi không đánh chị H. Lát sau L quay lại lấy chiếc điều cày nhà ông L1 vụt trúng vào vùng đầu và tay chị H. Gia đình ông L1 tiếp tục can ngăn và trình báo lực lượng Công an. Chị H được đưa đến Bệnh Viện đa khoa Th, Bệnh viện V điều trị đến ngày 16/6/2017 thì ra viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/TgT ngày 04/7/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Bắc Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên của chị Lê Thị H tại thời điểm giám định là 23% .

Cáo trạng số 112/CTr - VKS ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Cô ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L khai nhận: Do nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với chồng là Nguyễn Đức H1 nên tối ngày 08/6/2017, bị cáo cùng Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị M (Đ), Nguyễn Đức C, Nguyễn Đức P đến tìm gặp chị H để giải quyết việc nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với chồng mình. Khi phát hiện chị H đang ở nhà ông Nguyễn Văn L1, bị cáo liền chửi bới và dùng tay phải tát vào má trái của chị H. Được C giữ chị H, bị cáo dùng tay phải túm tóc, kéo đầu chị H xuống dùng chân phải lên gối, huých mạnh vào vùng mặt chị H 01 phát. Bị cáo tiếp tục túm tóc chị H, kéo chị ngã ngửa ra nền phòng khách nhà ông L1. Sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo lên vào nhà ông L1 nhìn thấy điều cày liền cầm lên vụt hai phát vào người chị H trong đó có 01 phát trúng tay và 01 phát trúng đầu.

Người bị hại chị H có lời khai tại phiên tòa thể hiện: Tôi ngày 08/6/2017 chị H bị L, C, P dùng tay, chân tát vào mặt, túm tóc lên gối kéo ngã xuống nền nhà. Sau đó bị cáo L còn dùng điều cày đánh vào đầu chị. Đến nay gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền là 150 triệu đồng nên chị không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Ngày 03/8/2017 chị tự nguyện làm đơn xin bãi nại, không truy tố trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L, các đối tượng C, P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh C, anh P trình bày tại cơ quan điều tra: Ngày 08/6/2017 có đi cùng bị cáo L tìm đánh chị H. Các anh chỉ dùng chân, tay không đánh chị L khi có người can ngăn thì dừng lại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông L1 trình bày tại cơ quan điều tra: Ngày 08/6/2017 bị cáo có sử dụng chiếc điều cày của nhà ông để đánh chị H. Do giá trị thấp nên ông L1 không xin lại.

Tại phiên tòa hôm nay anh H1 là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Gia đình anh đã tự nguyện bồi thường cho chị H 150.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần luận tội, sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 24 tháng đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 56 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng các Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 08/6/2017 tại thôn Bái Uyên, xã Liên Bảo, huyện Tiên Du, bị cáo L cùng các đối tượng C, P có hành vi dùng chân tay tát, đâm, đá vào người chị Lê Thị H. Ngoài ra bị cáo L có hành vi cầm điều cày làm bằng ống tre khô, bề ngoài bọc kim loại màu trắng đập vào tay và đầu chị H đang nằm bất tỉnh. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/TgT ngày 04/7/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế

Bắc Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên cho chị H tại thời điểm giám định là 23% . Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự.

Sau khi được can ngăn, các đối tượng C, P dừng lại thì bị cáo L tiếp tục quay lại sử dụng điều cày làm bằng ống tre khô , bề mặt ngoài được bọc kim loại màu trắng đánh vào tay , đầu chị H. Căn cứ Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự . Vì vậy tỉ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là 23% nhưng có tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 nên bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009) quy định: *“Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”*. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 quy định về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” như sau:

“...2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm”. Trong vụ án này bị cáo L phạm tội được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên khung hình phạt của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại Bộ luật hình sự 2015 nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội so với khung hình phạt tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung 2009). Vì vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 để xử lý đối với bị cáo là phù hợp quy định pháp luật.

Trong vụ án bị cáo và các đối tượng P, C khi đi đánh chị H không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo L có vai trò chính, xuất phát từ nghi ngờ ghen tuông nên rủ các đối tượng đi đánh chị H. Bị cáo rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội , khi được mọi người can ngăn không dừng lại mà tiếp tục chửi bới, dùng điều cày đánh chị H. Các đối tượng C, P khi được bị cáo rủ đi đánh chị H không can ngăn mà đồng ý đi cùng. Đối tượng C ngoài hành vi dùng tay, chân đánh chị H còn giữ chị H để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự trị an, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chị H có đơn xin bãi nại không truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, không thuộc trường hợp khởi tố vụ án theo yêu cầu người bị hại nhưng cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Mặt khác, bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ và là thương binh do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại nhận bồi thường 150 triệu đồng đến nay không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Quá trình mọi người can ngăn làm bật gông một cánh cổng nhà ông L1. Gia đình ông L1 không có yêu cầu nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Quá trình phạm tội bị cáo L dùng chiếc điều cày của ông L1 làm hung khí đánh chị H, do giá trị thấp ông L1 không xin lại nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy Honda Dream của bị cáo cùng đối tượng C đi đến nhà chị H tối 08/6/2017, bị cáo đã bán cho một người không quen biết nên không thu hồi được.

Liên quan trong vụ án có đối tượng Nguyễn Đức C, Nguyễn Đức P tham gia đánh chị H nhưng chỉ dùng chân, tay. Người bị hại có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Tiên Du chỉ xử phạt hành chính đối với P, C là phù hợp. Đối với Nguyễn Thị L2, Nguyễn Thị M (Đ) chỉ đi cùng bị cáo nhưng không tham gia đánh chị H nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 41, Điều 60 BLHS, Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tiếp tục bồi thường của người bị hại đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày dài 57 cm, đường kính 4,3 cm làm bằng ống tre khô, bề mặt ngoài được bọc kim loại màu trắng, cách chân điều 12 cm về phía thân điều có gắn lô điều, cách đầu hút 13 cm về phía thân điều có gắn giá đỡ bằng kim loại, điều đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thiên Hà